TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 22 - 3 - 2022
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Tâm**
Bà **Lê Thị Vân**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc *"Xin ly hôn"*.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Phúc Hồng Ng, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Số 259/6 PĐP, Phường B, thành phố ĐL.
2. Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số 87/7 PHT, Phường T, thành phố ĐL.

Người kháng cáo: Anh Lê Anh T – Bị đơn

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2021 và lời khai của nguyên đơn chị Châu Phúc Hồng Ng trình bày:

Anh chị kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/12/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của cha mẹ chồng ở số 02 Phạm Hồng Thái, Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ những chuyện nhỏ nhặt nên không thể hòa hợp được. Anh T ham chơi, nghe lời bạn bè, đi làm về thì không đưa tiền cho chị nuôi con mà còn đánh đập chị.

Mâu thuẫn vợ chồng cả hai bên gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương đều biết. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay tình cảm của chị đối với anh T không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Châu Gia Kh, sinh ngày 09/7/2018 và cháu Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020. Hiện nay cháu Th đang ở với chị, cháu Kh đang ở với anh T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Th, giao cháu Kh cho anh T nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo bản tự khai và trong quá trình Tòa án đối chất và hoà giải anh Lê Anh T trình bày:*

Anh cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân như Chị Ng bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Ng mang theo cháu Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020 bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Kể từ ngày đó Chị Ng chặn mọi cuộc gọi, tin nhắn, facbook và tránh mặt anh.

Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với Chị Ng nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng mâu thuẫn do chưa thông cảm và hiểu cho nhau, anh rất thương vợ con và không muốn gia đình tan vỡ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Châu Gia Kh, sinh ngày 09/7/2018 và cháu Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020 như Chị Ng trình bày là đúng. Hiện nay cháu Kh đang ở với anh, cháu Thđang ở với Chị Ng.

Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Kh và cháu Th, không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2022/HNGĐ-ST ngày 11-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Châu Phúc Hồng Ng và bị đơn anh Lê Anh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020 cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung là Lê Châu Gia Kh, sinh ngày 09/7/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/01/2022 bị đơn anh Lê Anh T có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: anh T trình bày anh chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng không đồng ý với kháng cáo của anh T, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh T. Căn cứ khoản 1, Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Châu Phúc Hồng Ng và anh Lê Anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa Chị Ng và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị Ng xin ly hôn, anh T không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Xin ly hôn"* là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

[3] Xét kháng cáo của anh Lê Anh T yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng:

Chị Ng và anh T đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Lê Gia Kh, sinh ngày 09/7/2018 và cháu Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020.

Xét nguyện vọng được nuôi cả 2 con của anh T là chính đáng, thể hiện trách nhiệm làm cha đối với con cái. Tuy nhiên, việc giao con cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con. Theo hồ sơ thể hiện thì cả Chị Ng và anh T đều có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Trên thực tế, từ tháng 5/2021 vợ chồng sống ly thân thì Chị Ng nuôi cháu Th còn anh T nuôi cháu Kh, các cháu phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 thì *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con"*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Th cho Chị Ng nuôi dưỡng và cháu Kh cho anh T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

* Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Anh T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về con chung: Giao con chung Lê Châu Anh Th, sinh ngày 19/9/2020 cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung Lê Châu Gia Kh, sinh ngày 09/7/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

2. Về án phí: Chị Châu Phúc Hồng Ng phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001100 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Ng đã nộp đủ án phí

Anh Lê Anh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001487 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt